

Số: /TB-SGD&ĐT

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết luận tại buổi làm việc ngày 26/6/2020 với một số phòng GD&ĐT, và trường THPT trực thuộc

Ngày 26/6/2020, Sở GD&ĐT tổ chức buổi làm việc tại cơ quan Sở GD&ĐT về giải quyết những tồn tại, hạn chế trong hoạt động quản lý duy trì số lượng học sinh. Đồng chí Đỗ Minh Tâm, Phó Giám đốc Sở chủ trì buổi làm việc; tham dự có các đồng chí Trưởng các phòng thuộc Sở; lãnh đạo, chuyên viên và một số hiệu trưởng trường THCS các Phòng GD&ĐT huyện Si Ma Cai, Mường Khương, Bắc Hà; lãnh đạo và Tổ trưởng chuyên môn các trường THPT số 3 Mường Khương, số 1, số 2 Si Ma Cai, số 3 Bảo Yên, số 2 Bát Xát, số 2 Bắc Hà. Qua buổi làm việc, Giám đốc Sở GD&ĐT kết luận và chỉ đạo như sau:

I. Đánh giá kết quả công tác duy trì số lượng và tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần năm học 2019-2020 của các đơn vị được mời đến làm việc

1. Ưu điểm:

1.1. Phòng GD&ĐT các huyện Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai:

- Đã có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục trong đó có công tác duy trì số lượng, nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. Cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện đến xã đã quan tâm sát sao hơn, sẵn sàng chung tay với ngành giáo dục.

- Có cố gắng trong công tác quản lý, chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện có hiệu quả công tác duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày, chuyên cần trung bình hàng ngày có chuyển biến so với năm học 2018-2019 (chuyên cần tháng 5: Mường Khương đạt 97,04%, Bắc Hà đạt 96,68%, Si Ma Cai đạt 94,59%, cao nhất từ trước đến nay).

- Công tác duy trì số lượng đã được quan tâm chỉ đạo: Thường xuyên theo dõi tình hình học sinh đi học, chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị có tỷ lệ chuyên cần thấp; số lượng học sinh duy trì theo dõi đến từng trường, số liệu cơ bản đảm bảo chính xác.

1.2. Các trường THCS, THPT được mời đến làm việc:

- Đã chú trọng công tác quản lý duy trì số lượng, nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để huy động học sinh ra lớp; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên không quản ngại khó khăn đến tận từng gia đình để vận động học sinh ra lớp.

- Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày có nhiều chuyển biến so với năm học trước: Chuyên cần tháng 5, trừ THPT số 3 Mường Khương (83,09%) và số 2 Si Ma Cai (83,95%), các trường còn lại đều duy trì trên 90%.

- Chất lượng giáo dục vùng cao có chuyển biến rõ rệt; đa số học sinh các trường vùng cao đã tự tin hơn, chủ động hơn trong các hoạt động học tập và giao tiếp xã hội. Nhiều trường THCS vùng khó khăn có học sinh đỗ vào Trường THPT

Chuyên, các trường dân tộc nội trú huyện, tỉnh; nhiều học sinh tốt nghiệp THPT đỗ vào các trường đại học, cao đẳng.

2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn:

- Nhiều học sinh không ra lớp (tính từ khi kết thúc năm học 2018-2019 đến cuối tháng 6/2020):

+ Cấp THCS: Huyện Bắc Hà có 151 học sinh (chiếm tỷ lệ 2,87%), tăng 34 học sinh so với năm học 2018-2019, trong đó sau khi nghỉ chống dịch Covid (sau Covid) có 51 học sinh chưa ra lớp; huyện Mường Khương 88 học sinh (1,83%) tăng 24 học sinh so với năm học 2018-2019, trong đó có 31 học sinh chưa ra lớp sau Covid; huyện Si Ma Cai có số học sinh chưa ra lớp 121 em, giảm 26 học sinh so với năm học 2018-2019 nhưng vẫn đứng thứ 1 về tỷ lệ học sinh không ra lớp (3,57%), trong đó sau Covid có 87 học sinh không ra lớp.

+ Cấp THPT: THPT số 2 Si Ma Cai 56 (14,62%), tăng 31 học sinh so với năm học 2018-2019, trong đó có 56 học sinh không ra lớp sau Covid; Số 1 Si Ma Cai có 66 học sinh chưa ra lớp (7,93%), trong đó có 18 học sinh chưa ra lớp sau Covid; số 3 Bảo Yên có 39 học sinh chưa ra lớp (8,8%), trong đó có 17 học sinh chưa ra lớp sau Covid; số 2 Bát Xát có 46 học sinh chưa ra lớp (7,17%), trong đó có 27 học sinh chưa ra lớp sau Covid.

- Hiệu quả duy trì (tổng số học sinh chuyên, ra trường trên tổng số đầu vào) trung bình của 3 khóa học gần nhất 2015-2018, 2016-2019, 2017-2020 nhiều trường, phòng GD&ĐT thấp: số 2 Si Ma Cai chỉ đạt 45,37%, số 3 Mường Khương chỉ đạt 53%, số 1 Si Ma Cai chỉ đạt 64,39%. Phòng GD&ĐT huyện Si Ma Cai đạt 88%, phòng Bắc Hà 91,76%.

- Nguyên nhân chính dẫn đến học sinh bỏ học:

+ Tảo hôn: Huyện Bắc Hà có 52 học sinh (38 em THCS, 14 em THPT), huyện Si Ma Cai có 108 học sinh (50 THCS, 58 THPT), huyện Mường Khương có 53 học sinh (11 THCS, 42 THPT).

+ Đi khỏi địa phương: Huyện Mường Khương có 70 học sinh (29 em THPT, 51 em THCS), huyện Si Ma Cai có 105 học sinh (51 THCS, 54 THPT), huyện Bắc Hà có 82 học sinh (53 THCS, 28 THPT).

+ Học lực yếu kém, không muốn đi học: cấp THCS huyện Bắc Hà chiếm 14,6%, huyện Mường Khương chiếm 23,8% số học sinh bỏ học; cấp THPT: số 1 Si Ma Cai chiếm 30,12%, số 2 Si Ma Cai chiếm 32,99%, số 3 Bảo Yên chiếm 56,6%, số 3 Mường Khương chiếm 27,2%...

3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan: Vào các thời điểm khó khăn sau thời gian nghỉ hè, nghỉ Tết, công tác duy trì số lượng thường gặp khó khăn; đặc biệt năm học 2019-2020 do đại dịch Covid, học sinh sau nghỉ Tết phải nghỉ ở nhà trong thời gian dài hơn nên khó khăn hơn... ảnh hưởng không nhỏ đến công tác duy trì số lượng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số trường, một số Phòng Giáo dục chưa quyết liệt, cụ thể trong công tác tham mưu những nhiệm vụ, giải pháp biện pháp cụ thể, cách thức triển khai thực hiện: Nhiệm vụ của các Ban chỉ đạo giáo dục, nhiệm vụ các cấp các ngành, công tác phối hợp với ngành giáo dục trong việc thực hiện công tác giáo dục nói chung và

công tác duy trì số lượng nói riêng (đặc biệt là việc thực hiện kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 23/2/2018 của UBND tỉnh Lào Cai, Đề án 06-ĐA/TU, ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai). Tại một số địa phương cấp xã, thôn bản, chính quyền chưa thực sự quan tâm sâu sát và trách nhiệm cụ thể đối với hiệu quả công tác giáo dục.

- Công tác phổ biến, quán triệt các Đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo còn chưa thực sự hiệu quả, một số cơ sở giáo dục trên địa bàn chưa nhận thức rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc huy động học sinh ra lớp.

- Một số Ban chỉ đạo công tác giáo dục, một số cơ sở giáo dục, một số đơn vị phối hợp với ngành giáo dục...mới chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền nói chung mà chưa cụ thể hóa thành các việc cụ thể, các biện pháp cụ thể để phòng chống tảo hôn và duy trì số lượng học sinh.

- Chưa quyết tâm, quyết liệt, cụ thể, thường xuyên trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp đã xây dựng, thiếu chủ động trước những tình hình cụ thể, giai đoạn khó khăn.

- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, chưa có phương pháp dạy học phù hợp...dẫn tới một bộ phận học sinh học lực yếu kém khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, không muốn đi học.

- Ở một số đơn vị, chưa tổ chức tốt các hoạt động giáo dục (đặc biệt là dạy học phù hợp đối tượng, đa dạng hóa các hoạt động GDNGLL, hoạt động tập thể, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục pháp luật nhất là Luật Hôn nhân và Gia đình) để thu hút học sinh đến trường, ở lại trường.

II. Yêu cầu đối với các Trưởng phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng các trường trực thuộc:

1. Rà soát, xác định chính xác nguyên nhân học sinh nghỉ học, báo cáo tình hình và tham mưu UBND huyện, thành phố, thị xã (UBND cấp huyện) các giải pháp cụ thể chỉ đạo, xử lý. Đối với các trường học tảo hôn, đi khỏi địa phương, vượt biên lao động trái phép, các cơ sở giáo dục phối hợp với UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản với UBND cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời.

2. Phòng GD&ĐT chủ trì phối hợp với các trường THPT rà soát thực trạng, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Phân luồng học sinh tại địa phương, tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo, quán triệt, giao nhiệm vụ đến từng xã, từng cơ sở giáo dục các chỉ tiêu thực hiện (đặc biệt chú ý giảm tối đa tỷ lệ học sinh không học lên THPT, GDTX và không học nghề), đánh giá kết quả, hiệu quả gắn với xếp loại người đứng đầu.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu UBND cấp huyện tăng cường chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục (Quy định tại Nghị định 127/2018/NĐ-CP, ngày 21/9/2018 của Chính phủ); tổ chức có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo giáo dục cấp huyện (rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm); đánh giá duy trì số lượng học sinh hàng tháng (tất cả học sinh các cấp học) của từng xã, phường, thị trấn gắn kết quả duy trì số lượng, tỷ lệ chuyên cần với đánh giá xếp loại lãnh đạo, công chức xã.

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để có sự vào cuộc tích cực bằng những việc cụ thể của các Ban, Ngành, Đoàn thể, các tổ chức xã hội; tham mưu các biện pháp quản lý, và công tác tuyên truyền vận động người dân và toàn xã hội, quán triệt

“cho con đi học cấp THCS là trách nhiệm của gia đình và xã hội, để đảm bảo thực hiện quyền trẻ em quy định tại Luật Trẻ em số 102/2016/QH13”; tham mưu chính quyền địa phương các biện pháp xử lý kiên quyết đối với trẻ tảo hôn.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất để nắm tình hình thực tế của cơ sở; chấn chỉnh các đơn vị thiếu quyết tâm, chưa làm tròn trách nhiệm trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình huy động học sinh hằng ngày, kịp thời tham mưu đôn đốc chỉ đạo các trường khó khăn, có số học sinh không ra lớp nhiều.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên: Chỉ đạo đánh giá, phân loại nghiêm túc, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường THCS:

- + Rà soát học sinh chưa ra lớp, làm rõ nguyên nhân học sinh không đi học; có giải pháp vận động học sinh đi học có hiệu quả. Thường xuyên nắm bắt, phối hợp chặt chẽ, báo cáo tình hình kịp thời với UBND cấp xã và phòng GD&ĐT về tình hình giáo dục, tình hình học sinh đi học.

- + Tham mưu với UBND xã cụ thể quyết liệt để có sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương; phát huy đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín tại địa phương trong việc tuyên truyền huy động học sinh ra lớp.

- + Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn: Nghiêm thu chất lượng chuyên cấp, chuyên lớp; tinh giản kiến thức; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đổi mới tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tăng cường tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, phát huy truyền thống địa phương thu hút học sinh đến trường.

- + Gần gũi, quan tâm, kịp thời chia sẻ khó khăn; khơi dậy hoài bão, ước mơ, khát vọng và tạo động lực cho học sinh học tập (tổ chức các diễn đàn, sự kiện...). Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT:

- Rà soát học sinh chưa ra lớp, làm rõ nguyên nhân học sinh không đi học; có giải pháp vận động học sinh đi học có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với Phòng GD&ĐT, thường xuyên cập nhật thông tin, số liệu học sinh chưa ra lớp báo cáo hàng tuần theo quy định với UBND cấp huyện và Sở GD&ĐT; lập danh sách học sinh tảo hôn gửi Phòng GD&ĐT tổng hợp tham mưu với UBND huyện biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với UBND xã, thị trấn cụ thể quyết liệt để có sự vào cuộc tích cực của cấp ủy chính quyền địa phương (yêu cầu cụ thể, rõ việc, bằng văn bản); đặc biệt là vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín tại địa phương trong việc tuyên truyền huy động học sinh ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn: Nghiêm thu chất lượng chuyên cấp, chuyên lớp; tinh giản kiến thức; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đổi mới tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tăng cường tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, phát huy truyền thống địa phương thu hút học sinh đến trường; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh, đặc biệt là Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Gần gũi, quan tâm, kịp thời chia sẻ khó khăn; khơi dậy hoài bão, ước mơ, lý tưởng, tạo động lực cho học sinh học tập (tổ chức các diễn đàn, sự kiện...). Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú.

Giám đốc Sở GD&ĐT yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, thị xã, Hiệu trưởng các Trường trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng, ban Sở;
- Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, thị xã;
- Các trường trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu : VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Minh Tâm